

Số: **46/2019/QĐST-DS**

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/10/2019 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Chị **Trần Thị Ng** là nguyên đơn; địa chỉ: Số nhà f, tổ h, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Anh **Đặng Quang H** là bị đơn; Số nhà y, tổ v, phường L, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Lê Hoài N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; địa chỉ: tổ x, phường L, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Đặng Quang H có ng hĩa vụ trả cho chị Trần Thị Ng tổng số tiền cả gốc và lãi là **584.000.000** đồng (*năm trăm tám mươi bốn triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Quang H và chị Trần Thị Ng mỗi người phải nộp 6.840.000 đồng (*sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho chị Trần Thị Ng số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ là **7.464.600** đồng (*bảy triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2010/09920 ngày 26/9/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh